

Số: 1871/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 15 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Di dời, tái
định cư cho 212 hộ dân ở khu vực trung tâm thị xã
Gia Nghĩa (nay là thành phố Gia Nghĩa)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 22/09/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, về việc điều chỉnh một số nội dung Điều 1, Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 23/04/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội

th

đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về chủ trương đầu tư dự án Di dời, tái định cư cho 212 hộ dân ở khu vực trung tâm thị xã Gia Nghĩa;

Căn cứ Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 03/11/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định phân cấp, ủy quyền quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất thành phố Gia Nghĩa (đại diện chủ đầu tư) tại Tờ trình số 306/TTr-QLDA&PTQĐ ngày 07/12/2020 về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Di dời, tái định cư cho 212 hộ dân ở khu vực trung tâm thị xã Gia Nghĩa và đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2219/TTr-SXD ngày 10/12/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Di dời, tái định cư cho 212 hộ dân ở khu vực trung tâm thị xã Gia Nghĩa (nay là thành phố Gia Nghĩa), với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Di dời, tái định cư cho 212 hộ dân ở khu vực trung tâm thị xã Gia Nghĩa (nay là thành phố Gia Nghĩa).

2. Chủ đầu tư: UBND thành phố Gia Nghĩa (đại diện Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất thành phố Gia Nghĩa).

3. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Dự án Di dời, và bố trí tái định cư cho khoảng 212 hộ tạo điều kiện cho người dân sớm được ổn định đời sống, góp phần thực hiện đồng bộ với các dự án phát triển hạ tầng kỹ thuật, kinh tế - xã hội khác, thúc đẩy sự phát triển đô thị của khu trung tâm. Bố trí cơ cấu sử dụng đất hợp lý và quy hoạch các công trình cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng kinh tế - xã hội... để hình thành một khu dân cư mới hoàn chỉnh, với chức năng chính là khu đất ở dân cư đô thị.

4. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

Quy mô đầu tư: Tổng chiều dài 03 tuyến đường $L=360,62m$; San nền với diện tích 4,38ha; Di dời giải phóng mặt bằng khu vực trung tâm thành phố Gia Nghĩa.

4.1. Công trình giao thông:

- Bình đồ tuyến: Hướng tuyến bám theo hồ sơ quy hoạch được duyệt.

- Trắc dọc tuyến: Độ dốc dọc lớn nhất $i_{dmax} = 1,57\%$.

- Mặt cắt ngang:

+ Trục DC4 ($L=132,13m$), DC6 ($L=108,25m$)

Bề rộng nền đường hoàn thiện : $B_n = 12,00m$.

Bề rộng mặt đường hoàn thiện : $B_m = 6,00m$.

Bề rộng lề đường : $3,00m \times 2 \text{ bên} = 6,00m$.

Độ dốc ngang mặt đường : $i_{mặt} = 2\%$.

+ Trục DC5 ($L=120,24m$)



Handwritten signature or mark.

Bề rộng nền đường hoàn thiện	: $B_n = 16,00m$.
Bề rộng mặt đường hoàn thiện	: $B_m = 4,00 \times 2 = 8,00m$.
Bề rộng hè	: $B_h = 4,00m \times 2 = 8,00m$.
Độ dốc ngang mặt đường	: $i_{mặt} = 2\%$.
Mô đun đàn hồi yêu cầu Eyc	$\geq 120 \text{ Mpa}$

- Nền đường:

+ Đối với nền đắp lu lèn đạt độ chặt yêu cầu $K_{yc} > 0,98$ cho 50cm trên cùng, các lớp tiếp theo lu lèn đạt yêu cầu $K_{yc} > 0,95$.

+ Đối với nền đường đào, nền đường không đào không đắp: Trong phạm vi 30cm trên cùng đào bỏ lớp đất nguyên thổ, lu lèn đạt độ chặt yêu cầu $K_{yc} > 0,98$.

+ Trong phạm vi lề đường: Đắp đất cấp 3, lu lèn đạt độ chặt $K_{yc} > 0,95$.

- Kết cấu mặt đường:

+ Bê tông nhựa chặt (BTNC19) dày 7cm;

+ Cấp phối đá dăm loại 1 ($D_{max}=25mm$), dày 15cm ;

+ Cấp phối đá dăm loại 2 ($D_{max}=37,5mm$), dày 18cm

+ Vía hè lát gạch Blog kích thước 22,5x11,2x6cm.

4.2. Hệ thống thoát nước mưa: Xây dựng vĩnh cửu bằng bê tông cốt thép, cống ngang bằng cống tròn bê tông cốt thép có đường kính $D = 400mm$. Cống thoát nước dọc bằng cống tròn bê tông cốt thép có đường kính $D = 600mm$

4.3. Hệ thống cấp nước: Đầu tư hệ thống ống cấp nước trong khu vực dự án và đấu nối với hệ thống cấp nước của khu vực đã được phê duyệt. Mạng lưới đường ống đảm bảo cung cấp nước sinh hoạt cho các khu dân cư, khu thương mại dịch vụ, các công trình công cộng (trường học, khu hành chính...) tưới cây cho công viên, đường giao thông. Mạng lưới đường ống cấp nước chính sử dụng ống HDPE có đường kính từ (63-110)mm. Mạng lưới được thiết kế với mạng chính là mạch vòng.

4.4. Hệ thống điện chiếu sáng: Nguồn điện cấp hệ thống điện chiếu sáng được lấy từ trụ điện chiếu sáng thuộc dự án đã được phê duyệt; hệ thống chiếu sáng dọc tuyến: Sử dụng cột thép tròn côn mạ kẽm cao 8m + đế gang đúc; dây dẫn các trục chính: Dùng cáp ngầm ruột đồng XLPE, bọc PVC, Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC (3x25+1x16)mm², điện áp 0,6/1kV; dây nối lên đèn: Dùng cáp đồng 2 ruột bọc cách điện XLPE, bọc vỏ PVC; qui cách sản phẩm Cu/XLPE/PVC; ký hiệu CXV. 2x2,5 mm²; bóng đèn chiếu sáng đường phố LED/150W-220V loại chụp kính.

4.5. San nền: Tiến hành san lấp toàn mặt bằng xây dựng và lu lèn đến độ chặt yêu cầu nhằm đồng nhất độ chặt và cao độ khu vực sau đó mới xây dựng các công trình hạ tầng khác. Lựa chọn cao độ hoàn thiện theo quy hoạch chi tiết và hạn chế tối đa khối lượng san đắp nền, đảm bảo độ dốc san nền tự chảy. Đắp đắp được san và đầm chặt từng lớp dày 20cm và đầm nén đạt độ chặt $K_{yc} > 0,90$.

4.6. Di dời giải phóng mặt bằng: Tổng diện tích khoảng 12,19ha.

5. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Miền Trung.

th

6. Chủ nhiệm lập dự án: Ths. Đỗ Khắc Vũ.

7. Địa điểm xây dựng: Thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

8. Loại, cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật kết hợp đường giao thông; cấp công trình: Cấp III.

9. Số bước thiết kế: 02 bước.

10. Phương án xây dựng: Xây dựng mới.

11. Phương án giải phóng mặt bằng: Chủ đầu tư thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng theo quy định pháp luật.

12. Tổng mức đầu tư của dự án: 400.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm tỷ đồng*). Trong đó:

- Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng	:	311.346.117.000	đồng
- Chi phí xây dựng	:	43.764.942.000	đồng
- Chi phí thiết bị	:	921.451.000	đồng
- Chi phí quản lý dự án	:	3.609.114.000	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư	:	1.997.642.000	đồng
- Chi phí khác	:	38.360.734.000	đồng
- Chi phí dự phòng	:	43.764.942.000	đồng

Từng khoản, mục chi cụ thể phải đảm bảo chính xác, đúng chế độ quy định hiện hành.

13. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh (theo Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 22/09/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, về việc điều chỉnh một số nội dung Điều 1, Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 23/04/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về chủ trương đầu tư dự án Di dời, tái định cư cho 212 hộ dân ở khu vực trung tâm thị xã Gia Nghĩa).

14. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

15. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn năm 2021-2025 (Không vượt quá 03 năm, kể từ khi dự án được cấp có thẩm quyền bố trí kế hoạch vốn).

16. Thời hạn sử dụng công trình: Niên hạn sử dụng theo quy định tại Mục 2.2.1.8 của Quy chuẩn Việt Nam 03:2012/BXD được ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BXD ngày 28/12/2012 của Bộ Xây dựng.

17. Các nội dung khác:

- Để phát huy hiệu quả, đảm bảo chất lượng công trình khi triển khai xây dựng, yêu cầu Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan thực hiện theo đúng quy định tại Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 27/02/2012 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc chấn chỉnh và tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh.

- Việc sử dụng chi phí dự phòng của dự án chủ đầu tư thực hiện theo quy định hiện hành.

- Phải đảm bảo việc giải phóng mặt bằng của dự án phù hợp với toàn khu vực.

- Sở Xây dựng chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và pháp luật về Kết quả thẩm định số 221/KQTD-SXD ngày 25/11/2020 và các nội dung đề xuất tại Tờ trình số 2219/TTr-SXD ngày 10/12/2020.

- Quá trình khai thác sử dụng phải thực hiện duy tu, bảo trì công trình theo đúng quy định.

Điều 2. UBND thành phố Gia Nghĩa (Chủ đầu tư) chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung tại Điều 1 Quyết định này và quản lý đầu tư, xây dựng đảm bảo chất lượng công trình, hiệu quả của dự án và tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông; Chủ tịch UBND thành phố Gia Nghĩa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *m*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Công TTĐT, KTTH, KTN(Tr). *4*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Xuân Hải

ĐẮK NÔNG